

Số: 17/BCTĐ-BTP

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2023

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

ĐẾN Số:.....
Ngày: 14/02/2023

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi:

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự án Luật Viễn thông (sửa đổi)

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ) và theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 57/BTTTT-CVT ngày 06/01/2023, trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ thẩm định và kết quả cuộc họp ngày 31/01/2023 của Hội đồng thẩm định (được thành lập theo Quyết định số 39/QĐ-BTP ngày 13/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) như sau:

I. VỀ SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ ÁN LUẬT VỚI MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA.

Đề nghị xây dựng dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 01 năm 2022 và được Quốc hội quyết định đưa dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 tại Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13/6/2022 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022. Quốc hội sẽ cho ý kiến tại kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023) và trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023). Nội dung của dự án Luật cơ bản đã thể chế đầy đủ và phù hợp với mục đích, yêu cầu, phạm vi điều chỉnh, chính sách đã được thông qua. Tuy nhiên, còn một số nội dung cần hoàn thiện hơn cho phù hợp. Cụ thể:

1. Về mục đích, yêu cầu

Một số quy định tại dự án Luật chưa phù hợp với mục đích, yêu cầu đã đề ra tại Tờ trình số 06/TTr-BTTTT ngày 18/01/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về đề nghị xây dựng dự án Luật Viễn thông, như: dự án Luật còn một số nội dung quy định chưa thống nhất, đồng bộ với một số Luật khác có liên quan (xem cụ thể tại Mục II Báo cáo thẩm định này). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý lại cho thống nhất.

2. Về phạm vi điều chỉnh của dự án Luật

Tên gọi của dự án Luật là quy định về lĩnh vực viễn thông. Tuy nhiên, theo Điều 1 dự án Luật, ngoài hoạt động về viễn thông (theo khoản 1 Điều 3 dự án Luật, Viễn thông được hiểu là việc gửi, truyền, nhận và xử lý ký hiệu, tín hiệu, số liệu, chữ viết, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng thông tin khác bằng đường cáp, sóng vô tuyến điện, phương tiện quang học và phương tiện điện tử khác), dự án Luật còn điều chỉnh thêm hoạt động kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây không thuộc phạm vi điều chỉnh về viễn thông. Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động (mục 4.3, trang 29, 30) cũng khẳng định các quy định về hoạt động kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây được đề xuất trong dự án Luật có chính sách quản lý khác với kinh doanh dịch vụ viễn thông. Do đó, Bộ Tư pháp cho rằng, tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự án Luật là chưa thống nhất với nhau. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại phạm vi điều chỉnh của dự án Luật cho thống nhất với tên gọi của dự án Luật hoặc giải trình rõ hơn vấn đề nêu trên tại Tờ trình Chính phủ.

3. Về sự phù hợp của nội dung dự án Luật với chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật

Trên cơ sở Tờ trình số 06/TTr-BTTTT ngày 18/01/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, tại Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 30/01/2022, Chính phủ đã “*thống nhất về sự cần thiết và mục tiêu sửa đổi Luật Viễn thông nhằm giải quyết các vướng mắc, bất cập, sửa đổi các quy định không còn phù hợp với thực tiễn và bổ sung các chính sách mới để hoàn thiện, thúc đẩy phát triển các dịch vụ viễn thông và hạ tầng viễn thông, mở rộng không gian phát triển cho các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số*”.

Qua rà soát 04 chính sách đã trình Chính phủ thông qua theo đề nghị tại Tờ trình số 06/TTr-BTTTT (bao gồm: (i) quản lý và điều tiết thị trường bán buôn; (ii) hoàn thiện các quy định về cấp phép viễn thông; (iii) quản lý và phát triển dịch vụ thông tin vệ tinh; (iv) bổ sung thêm trung tâm dữ liệu vào cơ sở hạ tầng viễn thông, quản lý kinh

doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu). Bộ Tư pháp nhận thấy, dự án Luật đã thể chế các chính sách nêu trên. Tuy nhiên, theo Tờ trình số 02/TTr-BTTTT ngày 06/01/2023, cơ quan chủ trì soạn thảo có bổ sung thêm 02 chính sách mới gồm: (i) dịch vụ điện toán đám mây được lồng ghép đưa vào chính sách 4 nêu tại Tờ trình số 06/TTr-BTTTT; (ii) chính sách quản lý dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông (gọi tắt là OTT). Các chính sách mới này đã được cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đánh giá tác động tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách của dự án Luật Viễn thông “sửa đổi” (kèm theo hồ sơ gửi thẩm định), theo đó, việc bổ sung đánh giá tác động chính sách mới này là phù hợp với yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020) nhưng nội dung báo cáo đánh giá tác động chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020). Mặt khác, theo khoản 1 Điều 31 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020), cơ quan chủ trì soạn thảo phải báo cáo Chính phủ về nội dung chính sách mới này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện lại cho phù hợp và làm rõ hơn vấn đề này tại Tờ trình Chính phủ để báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

Ngoài ra, qua rà soát Bộ Tư pháp nhận thấy, dự án Luật bổ sung thêm một số quy định mới so với Luật Viễn thông hiện hành; chính sách đã được thông qua tại Tờ trình số 06/TTr-BTTTT, như: *nội dung quản lý thẻ trả trước dịch vụ viễn thông và tài khoản SIM thuê bao di động* quy định tại khoản 28, khoản 29 Điều 3 và khoản 5 Điều 61 dự án Luật theo hướng giao Chính phủ quy định. Quy định mới này có thể dẫn đến phát sinh chính sách mới nhưng chưa được cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá tác động chính sách theo quy định. Vì vậy, đề nghị giải trình rõ hơn đây là chính sách mới hay chính sách hiện hành tại Tờ trình Chính phủ. Trường hợp là chính sách mới cần phải đánh giá tác động theo quy định và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định. Trường hợp Chính phủ đồng ý, đề nghị quy định cụ thể nội dung quản lý thẻ trả trước dịch vụ viễn thông và tài khoản SIM thuê bao di động tại dự án Luật này hoặc bổ sung các quy định có tính nguyên tắc, trên cơ sở đó mới giao Chính phủ quy định chi tiết.

II. VỀ SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ ÁN LUẬT VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP

HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ ÁN LUẬT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT; TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN

1. Về sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung dự án Luật cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về viễn thông; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát nội dung của dự án Luật với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước để đảm bảo thể chế hóa đầy đủ, phù hợp, trong đó lưu ý thêm một số vấn đề sau:

- Điều 10 và Điều 11 dự án Luật chưa phù hợp với Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Đề nghị rà soát, bỏ quy định về “chấp thuận” trong dự án Luật, như: tại khoản 2 Điều 28; điểm đ khoản 2 Điều 53, vì việc đặt ra các yêu cầu phải được Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận trong các trường hợp này là chưa thực sự phù hợp với chủ trương, yêu cầu của Đảng về đảm bảo tính công khai, minh bạch, đơn giản hóa trong thủ tục hành chính.

2. Về tính hợp hiến

Nội dung dự án Luật cơ bản phù hợp với Hiến pháp năm 2013 về quyền bí mật cá nhân, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác (Điều 21); quyền tự do kinh doanh (Điều 33). Tuy nhiên, đề nghị cân nhắc lại quy định Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Bộ Công Thương quy định chi tiết về việc doanh nghiệp viễn thông không được thực hiện các hành vi hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh theo quy định của Luật Cạnh tranh tại khoản 1 và khoản 4 Điều 22 dự án Luật, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013, quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

Bên cạnh đó, liên quan đến quy định về các hành vi hạn chế cạnh tranh, Luật Cạnh tranh chỉ giao cho Chính phủ quy định một số nội dung cụ thể tại Luật này;

không giao cho các Bộ quy định chi tiết các quy định tại Luật Cạnh tranh. Mặt khác, nội dung này liên quan đến xử lý hành vi vi phạm, thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ. Vì vậy, để phù hợp với Hiến pháp, thống nhất với Luật Cạnh tranh, Luật Xử lý vi phạm hành chính, đề nghị rà soát những nội dung liên quan đến cạnh tranh tại dự án Luật để quy định theo hướng viện dẫn thực hiện theo pháp luật về cạnh tranh.

3. Về tính hợp pháp, tính thống nhất

Dự án Luật có một số quy định liên quan đến các luật khác, như: Bộ luật Dân sự; Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật An ninh mạng, Luật Giá, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Phí và lệ Phí, Luật Tần số vô tuyến điện, Luật Đấu giá tài sản, Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Điều ước quốc tế, Luật Thỏa thuận quốc tế, Luật Lưu trữ, Luật Thương mại, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch, dự án Luật Giá (sửa đổi), dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi)... Hồ sơ thẩm định đã có báo cáo rà soát pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, để đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát tổng thể các quy định tại dự án Luật với các Luật khác có liên quan. Trong đó, đề nghị lưu ý một số vấn đề sau:

3.1. Khoản 2.2 Điều 3 dự án Luật giải thích về thuật ngữ “*Tài nguyên Internet là tập hợp tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, địa chỉ Internet, số hiệu mạng, các tên miền và số khác được các tổ chức quản lý quốc tế phân bổ cho Việt Nam thông qua Bộ Thông tin và Truyền thông*”. Quy định như vậy là chưa đầy đủ, đề nghị bổ sung tên miền quốc tế do tổ chức cá nhân đăng ký tại Việt Nam cho phù hợp.

3.2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung quy định tại dự án Luật với các luật hiện hành có liên quan trong lĩnh vực thông tin và truyền thông để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp trong hệ thống pháp luật, như: Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Giao dịch điện tử, Luật Tần số vô tuyến điện... Ví dụ:

- Luật Công nghệ thông tin quy định loại hình dịch vụ công nghệ thông tin là hoạt động cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu (khoản 6 Điều 52) và có một mục riêng quy định về cơ sở hạ tầng thông tin. Trong khi đó, dự án Luật này bổ sung về Trung tâm dữ liệu là một tổ hợp bao gồm: hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng thông tin cùng các thiết bị phụ trợ được lắp đặt vào đó để thực hiện hoạt động lưu trữ, xử lý, trao đổi và quản lý tập trung dữ liệu

của một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân (khoản 31 Điều 3). Theo đó, Luật Công nghệ thông tin và dự án Luật có những nội dung quy định có tính tương đồng, trùng lặp với nhau. Vì vậy, đề nghị làm rõ hơn vấn đề nêu trên để đảm bảo tính thống nhất.

- Về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin: khoản 8 Điều 5 dự án Luật quy định Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cơ quan có liên quan quy định việc bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an toàn mạng trong hoạt động viễn thông. Khoản 9 Điều này quy định Bộ Công an chủ trì phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng và cơ quan có liên quan quy định việc bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin trong hoạt động viễn thông. Khái niệm về an ninh mạng được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 2 Luật An ninh mạng; khái niệm về an toàn thông tin mạng được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 3 Luật An toàn thông tin mạng. Tuy nhiên, khoản 8 Điều 5 dự án Luật bổ sung thêm khái niệm mới về an toàn mạng. Vì vậy, để rõ hơn và tách biệt với 02 khái niệm về an toàn thông tin mạng và an ninh mạng tại Luật An toàn thông tin mạng và Luật An ninh mạng, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội hàm, ý nghĩa về khái niệm an toàn mạng và phạm vi quy định chi tiết về an toàn mạng tại dự án Luật để tránh chồng chéo, trùng lặp với các khái niệm quy định tại 02 Luật nêu trên.

3.3. Về bảo đảm bí mật thông tin; các hành vi bị nghiêm cấm: đề nghị rà soát lược bỏ các nội dung quy định tại Điều 6 và Điều 12 dự án Luật với các luật khác (nếu không có nội hàm mới khi quy định trong dự án Luật) để đảm bảo thống nhất, tránh trùng lặp nội dung quy định về bí mật thông tin và các hành vi bị nghiêm cấm tại các luật, Bộ luật khác như: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Quảng cáo... theo đó, đề nghị xem xét lại quy định tại điểm b khoản 4 Điều 6 dự án Luật có thể dẫn đến vi phạm bí mật về thông tin cá nhân.

3.4. Đề nghị rà soát nội dung quy định tại dự án Luật với Luật Thương mại để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp trong hệ thống pháp luật như:

- Về quyền, nghĩa vụ của đại lý dịch vụ viễn thông: đề nghị rà soát nội dung quy định tại Điều 17 dự án Luật về quyền, nghĩa vụ của đại lý dịch vụ viễn thông trong lĩnh vực thương mại; đảm bảo không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của đại lý dịch vụ viễn thông không cần thiết. Đồng thời, đề nghị tách bạch rõ quyền và nghĩa vụ của đại lý dịch vụ viễn thông tại Điều 17 dự án Luật.

- Về khuyến mại: nội dung về khuyến mại trong cung cấp dịch vụ đã được quy định tại Luật Thương mại và thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Công Thương theo pháp luật về thương mại. Vì vậy, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp với Luật Thương mại, đề nghị rà soát lại nội dung dự án Luật để quy định cho phù hợp, như: đề nghị xem xét lại quy định Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Bộ Công Thương quy định hoạt động khuyến mại trong cung cấp dịch vụ viễn thông tại điểm c khoản 1 Điều 60 dự án Luật.

3.5. Về Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam: đây là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách mang ý nghĩa công ích. Về nguyên tắc, nguồn tài chính hình thành Quỹ này do ngân sách nhà nước đảm bảo. Tuy nhiên, theo dự án Luật, nguồn tài chính hình thành nên Quỹ này lại chủ yếu chỉ từ đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông và không sử dụng nguồn từ ngân sách nhà nước. Việc yêu cầu doanh nghiệp viễn thông phải đóng góp kinh phí cho Quỹ ngoài các khoản thuế, phí, lệ phí mà doanh nghiệp đã nộp theo quy định là nên được cân nhắc để phù hợp với pháp luật về thuế, phí và lệ phí. Mặt khác, hoạt động của Quỹ trong thời gian qua còn chưa hiệu quả, bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập đến nay chưa được giải quyết. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc quy định về Quỹ dịch vụ viễn thông công ích tại dự án Luật. Hoạt động viễn thông công ích cần được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3.6. Về phân bổ, sử dụng, hoàn trả kho số viễn thông, tài nguyên Internet (Điều 52 dự án Luật): đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ trình tự, thủ tục đấu giá phân bổ kho số viễn thông, tài nguyên Internet thực hiện theo pháp luật về đấu giá tài sản để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Luật Đấu giá tài sản, như: khoản 5 Điều 52 dự án Luật quy định việc đấu giá tài nguyên viễn thông chỉ thực hiện bằng hình thức đấu giá trực tuyến theo phương thức trả giá lên là chưa đồng bộ với Điều 40 của Luật Đấu giá tài sản, theo đó việc tổ chức đấu giá tài sản được thỏa thuận với người có tài sản đấu giá lựa chọn một trong các hình thức sau: (i) Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá; (ii) Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá; (iii) Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp; (iv) Đấu giá trực tuyến.

Trong khi đó, khoản 1 Điều 3 Luật Đấu giá tài sản đã quy định rõ: “*trường hợp có sự khác nhau giữa quy định về trình tự, thủ tục đấu giá của Luật này và quy định của luật khác thì áp dụng quy định của Luật này, trừ trường hợp việc đấu giá đối với chứng khoán được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán; việc đấu giá đối với tài sản nhà nước ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của*

pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước”. Do đó, dự án Luật quy định nội dung đấu giá khác Luật Đấu giá tài sản là chưa đồng bộ, thống nhất.

3.7. Khoản 1 và khoản 5 Điều 69 dự án Luật quy định: Nhà cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây phải đáp ứng các điều kiện về đầu tư, kinh doanh trước khi thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây cho người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam và giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện đầu tư, kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây. Qua rà soát, Luật Đầu tư quy định kinh doanh dịch vụ viễn thông là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (mục 118, Phụ lục IV); kinh doanh dịch vụ điện toán đám mây không phải là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Vì vậy, để thống nhất với Luật Đầu tư đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại nội dung quy định này tại dự án Luật cho phù hợp.

3.8. Về nghĩa vụ, trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây: đề nghị thể hiện lại nội dung về quy định xử lý nội dung vi phạm bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ hoặc vi phạm quy định pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền được thực hiện theo pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật về hình sự, pháp luật về dân sự tại khoản 5 Điều 70 dự án Luật, để đảm bảo không trùng lặp với quy định của pháp luật về vi phạm bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ hoặc vi phạm quy định pháp luật.

3.9. Theo điểm a khoản 3 Điều 19 Luật Giá, dịch vụ kết nối viễn thông thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Khoản 3 Điều 22 Luật Giá quy định: “*Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 19 của Luật này theo sự phân công, phân cấp của Chính phủ*”. Tuy nhiên, tại điểm c khoản 2 Điều 20 và điểm d khoản 3 Điều 21 dự án Luật lại quy định, thực hiện các nguyên tắc quản lý giá dịch vụ viễn thông theo hình thức bán buôn của Cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông khi định giá và điều chỉnh giá là chưa đồng bộ, thống nhất với Luật Giá. Vì vậy, đề nghị rà soát các quy định về giá tại dự án Luật để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với Luật Giá hoặc chỉnh lý lại theo hướng viện dẫn thực hiện theo pháp luật về giá. Trường hợp, dự án Luật có quy định khác với quy định về giá tại Luật Giá, đề nghị giải trình rõ hơn tại Tờ trình.

Mặt khác, đề nghị bỏ quy định về Cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông tại dự án Luật, vì đây là đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và việc giao nhiệm vụ cho cơ quan này thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng.

3.10. Luật Lưu trữ đã quy định về quản lý tài liệu lưu trữ điện tử (Điều 13). Vì vậy, đề nghị rà soát các quy định về lưu trữ tại dự án Luật để đảm bảo tính đồng bộ với Luật Lưu trữ hoặc chỉnh lý lại theo hướng viện dẫn thực hiện theo pháp luật về lưu trữ. Trường hợp dự án Luật có quy định khác với quy định về lưu trữ điện tử tại Luật Lưu trữ, đề nghị giải trình rõ hơn tại Tờ trình.

3.11. Hiện nay, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng có quy định về việc đăng ký tên miền “vn” được thực hiện thông qua các nhà đăng ký tên miền “vn” và dịch vụ đăng ký duy trì tên miền. Theo phụ lục IV của Luật Đầu tư thì dịch vụ “đăng ký, duy trì tên miền” là dịch vụ kinh doanh có điều kiện. Tuy nhiên, dự án Luật chưa đề cập tới việc tiếp nhận, xử lý yêu cầu đăng ký, truy trì tên miền. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản lý.

2.12. Ngoài các nội dung nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định tại dự án Luật để quy định cho phù hợp, cụ thể:

- Về cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông, thanh tra chuyên ngành về viễn thông: đề nghị bỏ quy định này tại Điều 10 và Điều 11 dự án Luật để đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (mục III.2.a); Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (khoản 1 Điều 2 và mục II.1.a); Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị. Mặt khác, Điều 9 dự án Luật đã quy định về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông, do đó, quy định tại Điều 10 dự án Luật là không cần thiết.

- Về nghĩa vụ đối với các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ viễn thông theo hình thức bán buôn thuộc Danh mục thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý: Điều 20 dự án Luật quy định về Danh mục thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý. Tuy nhiên, dự án Luật chưa có quy định nào quy định cụ thể nội dung và thẩm quyền ban hành danh mục này là chưa đảm bảo tính khả thi, chưa có cơ sở để thực hiện. Vì vậy, để đảm bảo tính khả thi, có cơ sở để thực hiện, đề nghị làm rõ vấn đề nêu trên tại dự án Luật.

- Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ trưởng mới có thẩm quyền ban hành Thông tư, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định giao cho các Bộ quy định chi tiết luật này để quy định lại theo hướng Bộ trưởng của các Bộ quy định chi tiết Luật này (như: khoản 8, khoản 9 Điều 5; khoản 3 Điều 8; khoản 4 Điều 22; khoản 4 Điều 24; khoản 7 Điều 25, khoản 2 Điều 30, khoản 4 Điều 36, Khoản 4 Điều 47...). Mặt khác, Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định “*Không ban hành thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ*”; tại khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ hai bộ, cơ quan ngang bộ trở lên thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn rà soát các quy định giao cho các Bộ chủ trì, phối hợp cùng quy định chi tiết luật này để giao Chính phủ quy định hoặc chỉ giao cho một Bộ thực hiện cho phù hợp về mặt thẩm quyền.

- Về quy định chuyển tiếp, đề nghị rà soát bổ sung các trường hợp chuyển tiếp để đảm bảo không vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện đối với những trường hợp đã thực hiện theo Luật Viễn thông hiện hành, trong đó, đề nghị cân nhắc nội dung quy định tại khoản 2 Điều 74 dự án Luật về nội dung các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu và dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông được tiếp tục cung cấp dịch vụ và hoàn thành việc thực hiện các quy định liên quan tại Luật này trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, vì quy định này là chính sách mới được bổ sung; chưa có pháp luật nào quy định nên quy định chuyển tiếp đối với nội dung này là không phù hợp.

- Một số quy định chưa tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp là chưa đáp ứng theo yêu cầu của Chính phủ¹ về cải cách thủ tục hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, như:

¹ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022: “*cắt giảm thực chất các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo chuyển biến rõ nét trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số, gắn với sắp xếp, tinh gọn đầu mối tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18 và 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; xây dựng Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp*”; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023: “*Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025*”; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025...

+ Điều 69 dự án Luật quy định theo hướng các doanh nghiệp khi tham gia hoạt động viễn thông và hoạt động kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây phải đáp ứng 02 điều kiện đầu tư, kinh doanh của 02 hoạt động nêu trên (vừa phải đáp ứng điều kiện đầu tư kinh doanh trong hoạt động viễn thông theo Chương IV dự án Luật này; vừa phải đáp ứng điều kiện đầu tư, kinh doanh trong hoạt động dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây theo quy định của Chính phủ quy định tại khoản 5 Điều 69 dự án Luật). Mặt khác, việc quy định doanh nghiệp phải đáp ứng 02 điều kiện đầu tư, kinh doanh của 02 hoạt động nêu trên có thể phát sinh thủ tục hành chính. Quy định này có thể chưa tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp. Vì vậy, đề nghị rà soát, chỉnh lý lại cho phù hợp.

+ Đề nghị xem xét lại quy định: “*Giấy phép thiết lập mạng, giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông đã được cấp theo quy định của Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 doanh nghiệp được cấp phép thực hiện nộp lại giấy phép đã cấp để được cấp đổi theo giấy phép mới quy định của Luật này trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành. Thời hạn giấy phép cấp đổi theo thời hạn giấy phép đã được cấp*” tại khoản 1 Điều 74 dự án Luật. Quy định này có thể chưa tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp. Do đó, đề nghị rà soát, chỉnh lý lại cho phù hợp theo hướng, đối với những doanh nghiệp đã được cấp giấy phép trước khi Luật này có hiệu lực thì tiếp tục được thực hiện cho đến khi hết thời hạn của giấy phép.

- Theo khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ không được quy định về thủ tục hành chính, trừ trường hợp được giao trong luật. Dự án Luật có một số quy định liên quan đến thủ tục hành chính; quyền và nghĩa vụ của công dân nhưng lại giao cho các Bộ hướng dẫn (như: khoản 4 Điều 47, khoản 4 Điều 50,...). Vì vậy, đề nghị nên quy định cụ thể tại dự án Luật cho phù hợp. Trường hợp cần thiết phải giao cho Bộ trưởng quy định, đề nghị giải trình rõ hơn về lý do, cơ sở tại Tờ trình Chính phủ.

4. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Dự án Luật có nội dung liên quan đến một số điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã đánh giá tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên tại Tờ trình số 02/TTr-BTTTT và Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế liên quan đến dự án Luật Viễn thông (sửa đổi). Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các điều ước quốc tế,

trong đó, đề nghị lưu ý đến các Công ước quốc tế năm 1966 về các quyền dân sự và chính trị; về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.

III. VỀ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ ÁN LUẬT

1. Về sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính, cơ quan chủ trì soạn thảo đã có dự thảo Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính của dự án Luật. Tuy nhiên, nội dung Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính chưa đáp ứng đầy đủ các yếu tố cấu thành thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ) và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Mặt khác, dự án Luật còn có một số quy định liên quan đến thủ tục hành chính nhưng chưa được đánh giá tác động thủ tục hành chính trong Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính và Tờ trình số 02/TT-BTTTT. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính tại dự án Luật để đánh giá tác động thủ tục hành chính theo đúng quy định như:

- Điều 37 dự án Luật quy định 02 loại cấp phép: (i) giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông; (ii) giấy phép nghiệp vụ viễn thông. Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính mới chỉ đề cập đến giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông mà chưa đánh giá thủ tục hành chính đối với giấy phép nghiệp vụ viễn thông. Vì vậy, đề nghị đánh giá tác động thủ tục hành chính đối với giấy phép nghiệp vụ viễn thông theo quy định.

- Dự án Luật bổ sung chính sách mới là dịch vụ trung tâm dữ liệu và dịch vụ điện toán đám mây. Khoản 5 Điều 69 dự án Luật giao cho Chính phủ quy định chi tiết điều kiện đầu tư, kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây. Tuy nhiên, Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính mới chỉ đề cập đến thủ tục hành chính trong hoạt động kinh doanh dịch vụ viễn thông mà chưa đánh giá thủ tục hành chính đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây. Vì vậy đề nghị đánh giá tác động thủ tục hành chính đối với kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây theo quy định.

2. Về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã có Báo cáo đánh giá vấn đề bình đẳng giới. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu thêm các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

IV. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THI HÀNH DỰ ÁN LUẬT

Theo mục VIII Tờ trình số 02/TTr-BTTTT: Chi phí cho các hoạt động sẽ được dự toán chi từ nguồn ngân sách nhà nước nhưng cơ quan chủ trì soạn thảo chưa đánh giá, làm rõ về khả năng ngân sách nhà nước, cũng như chưa làm rõ nguồn lực đối với các chính sách mới bổ sung là chưa đảm bảo tính khả thi về nguồn tài chính, nguồn nhân lực để bảo đảm thi hành Luật. Vì vậy, đề nghị bổ sung nội dung này trong Tờ trình Chính phủ.

V. VỀ HỒ SƠ; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VÀ KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Về hồ sơ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện các tài liệu liên quan sau:

- Về Tờ trình số 02/TTr-BTTTT, đề nghị đánh giá sâu sắc hơn nội dung về nguồn nhân lực, tài chính thực hiện Luật này; đánh giá sâu sắc hơn việc thể chế hóa các chính sách đã được thông qua tại nội dung dự án Luật thành các điều, khoản cụ thể trong nội dung dự án Luật; tính tương thích của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động những quy định mới theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về Báo cáo đánh giá tác động; Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính; Báo cáo đánh giá tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; Báo cáo đánh giá hệ thống pháp luật: Đề nghị tiếp tục hoàn thiện đầy đủ theo quy định.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo dự án Luật: việc soạn thảo dự án Luật này đã được cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ). Tuy nhiên, dự án Luật hiện đang có quá nhiều nội dung giao cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ quy định chi tiết (dự án Luật có 74 Điều mà có đến 53 nội dung được giao). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc hạn chế việc phải

ban hành quá nhiều văn bản quy định chi tiết để thi hành sau khi Luật được thông qua. Ngoài ra, đề nghị bổ sung các dự thảo văn bản quy định chi tiết trong hồ sơ trình dự án Luật theo quy định.

3. Về kỹ thuật trình bày, soạn thảo văn bản: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý lại kỹ thuật trình bày, soạn thảo văn bản cho chính xác, rõ ràng, dễ hiểu và thống nhất theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Ví dụ:

- Luật Viễn thông năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật Quy hoạch năm 2017 của Quốc hội. Tuy nhiên, tại Điều 73 dự án Luật chưa bãi bỏ các quy định sửa đổi, bổ sung Luật Viễn thông tại Luật Quy hoạch là chưa đảm bảo phù hợp về mặt kỹ thuật lập pháp. Vì vậy, đề nghị bãi bỏ các quy định sửa đổi, bổ sung Luật Viễn thông trong Luật Quy hoạch tại Điều 73 dự án Luật này.

- Theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017, bố cục văn bản được thể hiện theo phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm; không thể hiện dưới dạng gạch đầu dòng. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại nội dung trong dự án Luật để thể hiện lại.

- Dự án Luật còn một số quy định chung chung, chưa rõ ràng, đề nghị rà soát quy định cho rõ, như: khoản 4 Điều 62 dự án Luật, đề nghị làm rõ trường hợp bất khả kháng là trường hợp nào?; khoản 3 Điều 42 dự án Luật quy định phải phù hợp với các quy định về quản lý tài nguyên viễn thông, kết nối, giá cước, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật viễn thông là quy định nào?

- Tại khoản 3 Điều 64 dự án Luật, đề nghị chỉnh lý lại theo hướng việc thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng; bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản; bảo vệ diện tích đất dành cho dự án công trình viễn thông ... được thực hiện theo quy định của pháp luật; không phải chỉ căn cứ vào quy hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 64 dự án Luật.

- Một số quy định trong dự án Luật chứa nội hàm giải thích từ ngữ, do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát đưa các nội dung quy định mang tính giải thích từ ngữ lên Điều 3 dự án Luật cho phù hợp (như: khoản 2 Điều 19; khoản 2 Điều 68...).

VII. KẾT LUẬN

Dự án Luật này đóng vai trò rất quan trọng trong lĩnh vực viễn thông, có ảnh hưởng sâu rộng đến các lĩnh vực kinh tế, phát triển dịch vụ viễn thông; liên quan chặt chẽ với hệ thống pháp luật hiện hành. Trong khi đó, một số quy định của dự án Luật chưa đảm bảo phù hợp với mục đích, yêu cầu, chính sách đã được thông qua, chưa phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành. Vì vậy, dự án Luật này chỉ có thể đủ điều kiện trình Chính phủ khi tiếp thu, giải trình, hoàn thiện đầy đủ các nội dung đã nêu tại Báo cáo thẩm định này.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự án Luật Viễn thông (sửa đổi), xin gửi Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ ^{đều}

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ VĐCXDPL (để theo dõi);
- Lưu: VT, PLDSKT (PLKTTH, N.Trang)



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Hoàng Oanh